| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN DUY XUYÊN**<br>**TỈNH QUẢNG NAM** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 151/2021/QĐST-HNGĐ | Duy Xuyên, ngày 21 tháng 7 năm 2021. |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 129/2021/TLST/HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1995; Trú tại: thôn AĐ, xã DH, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam

Bị đơn: anh Phan Công T, sinh năm 1991; Trú tại: thôn HN, xã DP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2021.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Phan Công T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Giao cháu Phan Thị T1, sinh ngày 30/3/2020 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Phan Công T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phan Thị T1 mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2021 cho đến khi cháu Phan Thị T1 đủ 18 tuổi có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Trường hợp anh Phan Công T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung thì anh Phan Công T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại điều 357 của Bộ luật dân sự.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

2.2 Về tài sản chung: Vợ chồng có 7 chỉ vàng 98 hiện do anh Phan Công T

quản lý.

Chị Nguyễn Thị P được nhận 3,5 chỉ vàng 98 từ anh Phan Công T.

Anh Phan Công T được nhận 3,5 chỉ vàng 98.

Anh Phan Công T có nghĩa vụ thối trả cho chị Nguyễn Thị P 3,5 chỉ vàng 98 mà anh T đang quản lý.

Giá vàng 98 do các bên thỏa thuận tại thời điểm hiện tại là 5.200.000đ/ 1 chỉ (Năm triệu hai trăm ngàn đồng/ một chỉ).

2.3. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Phan Công T không yêu cầu giải quyết.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.4. Án phí: chị Nguyễn Thị P tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, án phí dân sự về chia tài sản chung chị Nguyễn Thị P phải chịu 455.000đ. Tổng cộng chị Nguyễn Thị P phải chịu 605.000đ( Sáu trăm lẻ năm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị P đã nộp 2.175.000đ (hai triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 5842 ngày 30/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị P số tiền 1.570.000đ (Một triệu năm trăm bảy mươi ngàn đồng).

Anh Phan Công T phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con và 455.000đ(Bốn trăm năm mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về chia tài sản chung. Tổng công anh Phan Công T phải chịu 605.000đ ( Sáu trăm lẻ năm ngàn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên;
- UBND xã DP;
- UBND xã DH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Võ Thị Tám**